

Bản án số: 94/2021/HS- PT
Ngày: 30/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đức Thuận

Các thẩm phán: 1. Ông Vương Hồng Giang

2. Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2021/TLPT-HS ngày 28/6/2021 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. BÙI VĂN Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ST, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ1 và bà Lê Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị B và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 20/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

2. TRẦN VĂN H , tên gọi khác : Không, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ST, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H2 và bà Đỗ Thị T; có vợ là Lục Thị Th và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 20/4/2021.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

3. HOÀNG VĂN K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố HS, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Kh và bà Khương Thị T1; có vợ là Đặng Thị H3 và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

4. NGÔ VĂN S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ST, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S2 và bà Bùi Thị V; có vợ là Nông Thị Ph và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2003/HSST, ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

5. TRẦN VĂN S1, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố HS, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị G; có vợ là Lê Thị Ch và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

6. NGÔ VĂN G, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ST, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ

văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S1 và bà Bùi Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021, được tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

7. HOÀNG VĂN B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TS, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái B1 và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Tòa án không triệu tập): Chị Bùi Thị L, chị Đặng Thị H5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2021, Bùi Văn Đ, Ngô Văn G, Hoàng Văn B, Trần Văn S1 ăn cơm, uống rượu tại nhà của Trần Văn H ở tổ dân phố ST, phường CS, thành phố SC, sau khi ăn cơm xong thì Đ rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau B tiền, tất cả những người trên đồng ý. Sau đó Đ gọi điện thoại cho Ngô Văn S rủ đến tham gia đánh bạc cùng. Đ đi xuống lấy chiếu trải chiếu ra nền gian phòng khách nhà Hà, còn G đi lấy bộ bài tú lơ khơ để trên nóc tủ lạnh dưới bếp, rồi Đ cùng với G, B, S1 và Hà bắt đầu chơi ba cây, cách thức chơi như sau: Từ bộ tú lơ khơ trên, loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K, dùng 36 quân bài từ 9 trở xuống trộn đều lên rồi chia theo vòng cho mỗi người 3 quân để cộng tổng điểm, điểm của bài là số của hàng đơn vị trong tổng điểm cộng được, nếu hàng đơn vị là 0 thì bài đó được tính là 10 điểm và là bài có điểm cao nhất (ví dụ bài có 7, 8, 9 thì tổng là 24, tức là 4 điểm, nếu bài có 5, 7, 8 tổng là 20, điểm được tính là 10...), trong số những người chơi, có một người làm chương và chương được bàn giao cho người được 10 điểm, những người chơi còn lại so sánh điểm với bài của chương, nếu thắng thì được chương trả tiền B số tiền đã đặt là 20.000đ, thua thì bị mất số tiền đã đặt cược, ngoài ra những người chơi có thể thỏa thuận để độ điểm riêng với nhau hoặc nhân đôi số tiền phải trả khi bài đạt điểm 9, 10 gọi là tới.

Với hình thức đánh bạc như trên, cả nhóm trên đánh bạc được khoảng 10 phút thì có Hoàng Văn K đến và tham gia đánh bạc cùng, trong quá trình đánh bạc giữa K và H xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi nhau nên Hà không đánh bạc nữa, lúc này H không thắng, cũng không thua, Hà cầm số tiền 1.000.000đ là tiền H

vay của Đ để đánh bạc, rồi đi ngủ. Đ, B, G, S1 và K tiếp tục đánh bạc được khoảng 20 phút thì có Ngô Văn S đến tham gia đánh bạc cùng, đánh bạc được khoảng 1 tiếng thì S1 và B đi về, những người còn lại tiếp tục đánh bạc, đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếu cói; số tiền 7.350.000đ (gồm 2.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 500.000 đồng của Ngô Văn G, 1.640.000 đồng của Bùi Văn Đ, 3.010.000đ của Ngô Văn S) và một số vật chứng khác.

Ngày 07/01/2021, Trần Văn S1 đã đến Cơ quan Công an thành phố Sông Công đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 400.000đ là tiền dùng để đánh bạc.

Ngày 10/01/2021, Trần Văn H đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công khai nhận về hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 1.000.000đ là tiền dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.750.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B và Ngô Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, Ngô Văn G 08 (Tám) tháng tù, Hoàng Văn K 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021; Hoàng Văn B 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Trần Văn S1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

+ Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 26/5/2021 các bị cáo Bùi Văn Đ, Trần Văn Hà, Hoàng Văn K, Ngô Văn S, Trần Văn S1, Ngô Văn G, Hoàng Văn B kháng cáo xin được hưởng mức án thấp nhất . Sau đó các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn Đ, Trần Văn H, Hoàng Văn K, Trần Văn S1, Ngô Văn G, Hoàng Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Ngô Văn S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội , đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm , các bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tình hình tội phạm đánh bạc hiện nay có chiều hướng gia tăng , gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy cần có bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung . Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B và Ngô Văn S được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra, truy tố, phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 06/01/2021, tại phòng khách nhà của Trần Văn Hà ở tổ dân phố S1 Tía, phường Châu S1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B và Ngô Văn S đang tham gia đánh bạc B hình thức đánh ba cây được thua B tiền thì bị Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.200.000 đồng, thu trong ví của bị cáo Ngô Văn G số tiền 500.000 đồng, thu trong ví của bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 1.640.000 đồng, thu trong ví của bị cáo Ngô Văn S số tiền 3.010.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần Văn S1, số tiền

1.000.000đ của bị cáo Trần Văn H giao nộp và thu giữ một số vật chứng có liên quan. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.750.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công, bàn bạc từ trước, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo đều là người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, thấy các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn S, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo S là người được bị cáo Đ gọi điện đến để đánh bạc và là người đến đánh bạc sau cùng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S mức án 12 tháng tù, cao hơn mức án của bị cáo Đ là chưa công B. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để phù hợp với tính chất vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Văn S.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Ngô Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Văn Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Ngô Văn G 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Hoàng Văn B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Hoàng Văn K 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn S1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận việc các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B và Ngô Văn S đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo các biên lai số 0000830, 0000831, 0000832, 0000833, 0000834, 0000835 ngày 12/8/2021 và 0000836 ngày 13/8/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí các bị cáo Bùi Văn Đ, Hoàng Văn K, Ngô Văn G, Trần Văn S1, Trần Văn H, Hoàng Văn B và Ngô Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Đức Thuận